

**THE LIST OF STUDENTS WINNING SCHOLARSHIP AND UNIVERSITY AWARDS,
 SEMESTER 1, ACDEMIC YEAR 2019-2020**

No	Student Code	Name		Class	Cum GPA	Scholarship Value (in VND)
01	05PPR110007	Le Thai	Hien	K5LHD	8.79	3.000.000
02	05PPR110001	Nguyen Dinh	Anh	K5LHD	8.62	3.000.000
03	05PPR110013	Truong Nguyen Truc	Linh	K5LHD	8.60	3.000.000
04	05PPR110020	Nguyen Thanh	Thinh	K5LHD	8.44	3.000.000
05	05PPR110002	Nguyen Hoang To	Chau	K5LHD	8.28	3.000.000
06	05PPR110012	Le Hoang	Kiet	K5LHD	8.15	3.000.000
07	05PPR110026	H Nhu Y	Bya	K5LHD	8.07	3.000.000
08	05PPR110017	Ma Thi	Oanh	K5LHD	8.04	3.000.000
09	05PET110014	Nguyen Quoc	Viet	K5KKT	8.86	3.000.000
10	05PET110010	Nguyen Tung	Quan	K5KKT	8.81	3.000.000
11	05PET110015	Ha Nhu	Y	K5KKT	8.70	3.000.000
12	05PET110008	Vo Doan	Phuc	K5KKT	8.51	3.000.000
13	05PET110003	Le Minh	Hieu	K5KKT	8.17	3.000.000
14	05PET110016	Bui Thi Thuy	Linh	K5KKT	8.04	3.000.000
15	05GEO110007	Vu Dinh	Thi	K5ĐC-ĐVD	8,53	3.000.000
16	06GEO110002	Van Cong	Hau	K6ĐC-ĐVD	8,15	3.000.000
17	06PET110077	Le Bao	Qui	K6KKT	8,08	3.000.000
18	07PET110075	Huynh Thi Thao	Vi	K7KKT	8,11	3.000.000
19	07PPR110001	Phan Thi My	Ai	K7LHD	8.18	3.000.000
20	07PPR110035	Che Ngoc	Trung	K7LHD	8.05	3.000.000
21	08PET110019	Ngo Chau Vi	Khang	K8A	8,94	3.000.000
22	08PET110043	Phan Trung	Tien	K8B	8.70	3.000.000
23	08PET110029	Nguyen Hong	Phuc	K8B	8.29	3.000.000
24	08PET110049	Ngo Minh	Truong	K8B	8.25	3.000.000
25	08PET110032	Duong Tu	Quyen	K8B	8.14	3.000.000
26	08PET110028	Tran Thi	Nhung	K8B	8.12	3.000.000
27	08PET110054	Nguyen Minh	Tuan	K8B	8.01	3.000.000
28	08PET110039	Huynh Van	Thin	K8B	8.00	3.000.000
29	05PPR110022	Doan Duy	Tuan	K5LHD	8.49	1.000.000
30	05PPR110025	Nguyen Quang	Vinh	K5LHD	8.37	1.000.000
31	05PPR110018	Phan Thi Le	Thanh	K5LHD	8.24	1.000.000
Total						87.000.000